

KT3-04404ACK8

# PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

05/11/2018  
 Page 01/01

1. Tên mẫu/Name of sample

**BẢN LÊ 2 VÒNG BI INOX 304**  
**KÍCH THƯỚC 127 x 89 x 3,0 mm**  
**HIỆU IMUNDEX - MÃ 701.12.900**

2. Số lượng mẫu/Quantity

01

3. Mô tả mẫu/ Sample description

Xem hình/ See picture



4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving

30/10/2018

5. Ngày thử nghiệm/ Date of testing

01/11/2018

6. Nơi gửi mẫu/ Customer

**CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG**

**Đường ĐT747B, KP Phước Hải, Thái Hòa, Tân Uyên, Bình Dương**

7. Phương pháp thử/ Test method

ASTM E 1086 - 14

8. Kết quả thử nghiệm/ Test results:

| Tên chỉ tiêu<br>Specification                            | Mức chất lượng theo<br>mác thép/ Quality<br>criteria to steel grade | Kết quả<br>thử nghiệm<br>Test result | Nhận Xét<br>Comment |
|----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------------------|
| <b>THÀNH PHẦN HÓA HỌC</b><br><b>CHEMICAL COMPOSITION</b> | <b>SUS 304</b><br><b>JIS G 4304 (2012)</b>                          |                                      |                     |
| <b>8.1. Hàm lượng/ Content % (m/m)</b>                   |                                                                     |                                      |                     |
| • Cacbon/ Carbon (C)                                     | max 0,08                                                            | 0,04                                 | Phù hợp/ Conform    |
| • Mangan/ Manganese (Mn)                                 | max 2,00                                                            | 1,09                                 | Phù hợp/ Conform    |
| • Silic/ Silicon (Si)                                    | max 1,00                                                            | 0,49                                 | Phù hợp/ Conform    |
| • Photpho/ Phosphorus (P)                                | max 0,045                                                           | 0,021                                | Phù hợp/ Conform    |
| • Lưu huỳnh/ Sulfur (S)                                  | max 0,030                                                           | 0,006                                | Phù hợp/ Conform    |
| • Crôm/ Chromium (Cr)                                    | 18,0 - 20,0                                                         | 18,1                                 | Phù hợp/ Conform    |
| • Niken/ Nickel (Ni)                                     | 8,00 - 10,5                                                         | 8,02                                 | Phù hợp/ Conform    |

**P. TRƯỞNG PTN CƠ KHÍ**  
**DEPUTY HEAD OF MECHANICAL**  
**TESTING LAB.**

  
**Phạm Văn Út**

**KT GIÁM ĐỐC/ FOR DIRECTOR**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR**  
  
**TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3**  
**Đo lường Thanh Uyên**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.  
 2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
 This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.  
 3. N/A: không áp dụng. / Not applicable.  
 4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
 5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
 Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam  
 Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam  
 CS lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274  
 Tel: (84-251) 383 6212  
 Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012  
 Fax: (84-251) 383 6298  
 Fax: (84-28) 3742 3174

Website: [www.quatest3.com.vn](http://www.quatest3.com.vn)  
 E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)  
 E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)

KT3-04404ACK8

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

05/11/2018

Page 01/01

1. Tên mẫu/Name of sample

BẢN LỀ 2 VÒNG BI INOX 304

KÍCH THƯỚC 127 x 89 x 3,0 mm

HIỆU IMUNDEX - MÃ 701.12.900

2. Số lượng mẫu/Quantity

01

3. Mô tả mẫu/ Sample description

Xem hình/ See picture



4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving

30/10/2018

5. Ngày thử nghiệm/ Date of testing

01/11/2018

6. Nơi gửi mẫu/ Customer

CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG

Đường ĐT747B, KP Phước Hải, Thái Hòa, Tân Uyên, Bình Dương

7. Phương pháp thử/ Test method

ASTM E 1086 - 14

8. Kết quả thử nghiệm/ Test results:

| Tên chỉ tiêu<br>Specification                      | Mức chất lượng theo<br>mác thép/ Quality<br>criteria to steel grade<br>SUS 304<br>JIS G 4304 (2012) | Kết quả<br>thử nghiệm<br>Test result | Nhận Xét<br>Comment |
|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------------------|
| <b>THÀNH PHẦN HÓA HỌC<br/>CHEMICAL COMPOSITION</b> |                                                                                                     |                                      |                     |
| 8.1. Hàm lượng/ Content % (m/m)                    |                                                                                                     |                                      |                     |
| • Cacbon/ Carbon (C)                               | max 0,08                                                                                            | 0,04                                 | Phù hợp/ Conform    |
| • Mangan/ Manganese (Mn)                           | max 2,00                                                                                            | 1,09                                 | Phù hợp/ Conform    |
| • Silic/ Silicon (Si)                              | max 1,00                                                                                            | 0,49                                 | Phù hợp/ Conform    |
| • Photpho/ Phosphorus (P)                          | max 0,045                                                                                           | 0,021                                | Phù hợp/ Conform    |
| • Lưu huỳnh/ Sulfur (S)                            | max 0,030                                                                                           | 0,006                                | Phù hợp/ Conform    |
| • Crôm/ Chromium (Cr)                              | 18,0 - 20,0                                                                                         | 18,1                                 | Phù hợp/ Conform    |
| • Niken/ Nickel (Ni)                               | 8,00 - 10,5                                                                                         | 8,02                                 | Phù hợp/ Conform    |

**P. TRƯỞNG PTN CƠ KHÍ  
DEPUTY HEAD OF MECHANICAL  
TESTING LAB.**

Phạm Văn Út

**KẾ GIAM ĐỐC/ FOR DIRECTOR  
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR**

Lương Thanh Uyên

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.  
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.  
3. N/A: không áp dụng. / Not applicable.  
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
5. Độ không đảm bảo do mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam  
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam  
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274  
Tel: (84-251) 383 6212  
Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012  
Fax: (84-251) 383 6298  
Fax: (84-28) 3742 3174

Website: [www.quatest3.com.vn](http://www.quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)